

Bản án số: 22/2018/HS-PT
Ngày 18 – 7 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ương

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân

Bà Nông Biên Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nông Từ A, do có kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo không kháng cáo:

Nông Từ A, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1988 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Phó Chỉ huy quân sự phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; trình độ văn hóa: 12/12 PT; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Quang N1 - sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thanh N2 - sinh năm 1957; anh chị, em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại: Hoàng Thị Hồng G, sinh tháng 10/1999 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Hoàng Trung K1 - sinh ngày 25/3/1969 (bố đẻ của bị hại).

Bà Nông Thị K2 - sinh ngày 12/10/1970 (mẹ đẻ của bị hại).

Trú tại: Xóm P, xã Đ, huyện U, tỉnh Cao Bằng.

Ủy quyền cho: Ông Hoàng Trung T, sinh ngày 09/10/1971 – Trú tại: tổ 24, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và ông Hoàng H – Sinh ngày 04/9/1978, Nơi ĐKKHKT: Xã Q, Thành phố C, tỉnh Thái Nguyên (Theo biên bản ủy quyền ngày 16/7/2018), thay mặt gia đình tham gia tố tụng (người kháng cáo) - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Km270+750 đường tránh Quốc lộ 3 (thuộc tổ 9, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), Nông Tử A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chervolet Cruze màu đỏ biển kiểm soát 11A- 020.89 cùng bạn là Lê Phương N3 đi từ Km5 B về hướng ngã tư L, do không làm chủ được tốc độ, nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 11B1- 008.20 do Hoàng Thị Hồng G điều khiển phía trước, đang chuyển hướng rẽ trái từ làn ngoài vào làn trong, để đi qua khoảng trống dải phân cách giữa đường.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường thể hiện: Hiện trường được nhìn từ phía km5 B về ngã 4 L. Mép đường bên phải có đường rẽ vào Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng rộng 12m15. Các dấu vết thể hiện tại hiện trường: vết cày của ông xả xe mô tô 11B1-008.20 có chiều hướng từ ngã 5 km5 B về ngã 4 L có kích thước 2m08x1cm; vết cày đứt quãng của giá đỡ chân trước phải xe mô tô có chiều hướng từ ngã 5 km5 B về ngã 4 L, xiên chéo có kích thước 45m30x1,5cm; vết cày đứt quãng của tay nắm bên phải xe mô tô có chiều hướng từ ngã 5 km5 B về ngã 4 L, xiên chéo từ đường có kích thước 11m70x1cm; vết máu của người điều khiển xe mô tô có kích thước 1m65x56cm; vết chà đen cạnh thành dải phân cách có chiều hướng từ ngã 5 km5 B về ngã 4 L có kích thước 63cm x12cm; xe ô tô 11A- 020.89 sau va chạm đầu hướng về ngã 4 L, đuôi xe hướng về ngã 5 km5 B; xe mô tô 11B1-008.20 sau va chạm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng ngã 5 km5 B, đuôi xe hướng ngã 4 L.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 11A-020.89 có các dấu vết sau: tại mặt ngoài đầu bên phải bả đơ sóc trước đầu xe và đầu bên phải lưới tỏa nhiệt có vết đâm chà miết mài mòn bệp méo lõm nứt vỡ, xước sơn dính cao su màu đen xô dòn trước về sau kích thước 19cmx11cm; cụm đèn chiếu gầm bên phải xe có vết đâm vỡ rời kích thước 39cmx13cm; vị trí đầu thanh cân bằng kim loại phía bên trong cụm đèn gầm có vết đâm chà miết mài mòn xước sơn xô dòn từ trước về sau kích thước 17cmx0,5cm; tại mặt ngoài đầu bên phải nắp ca bô trước đầu xe có vết đâm chà miết mài mòn trước về sau làm cho nắp ca bô cong vênh bệp méo kích thước 50cmx19cm; biển số gắn ba đơ sóc trước đầu xe có vết đâm cong vênh bật chốt tụt rời kích thước 47cmx12cm, tâm cách đất 42cm. Đầu bên phải ba đơ sóc bật chốt tụt rời; mặt ngoài đầu phía dưới kính chắn gió trước đầu xe và cần gạt nước có vết đâm nứt vỡ có dính tóc kích thước toàn bộ 141cmx70cm; mặt

ngoài đầu bên trái ba đơ sóc trái và kính bảo vệ gần có vết đâm chà miết mài mòn dính cao su màu đen kích thước 42cmx12cm, tâm cách đất 32cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 11B1-008.20 có các dấu vết sau: mặt ngoài bên trái biển số xe có vết chà miết mài mòn dính sơn màu đỏ xô dòn từ sau về trước kích thước 14cmx3cm làm chắn bùn phía sau gãy rời; giảm sóc bên trái phía sau xe có vết đâm chà miết mài mòn cong gập gãy xô dòn sau về trước, trái sang phải kích thước 21cmx7cm; giá bảo vệ yên xe gần phía sau đuôi xe có vết đâm chà miết mài mòn cong gập từ sau về trước, từ trái sang phải, kích thước toàn bộ 28cmx20cm; cốp đựng đồ và yên xe bị bật chốt rời khỏi vị trí ban đầu kích thước 77cmx29cm; mặt ngoài đuôi ống xả và bảo vệ ống xả có vết chà miết mài mòn dính bột màu trắng kích thước 11cmx9cm; mặt ngoài đầu tay lái bên phải có vết đâm chà miết mài mòn dính bột màu trắng kích thước 3cmx3cm, tâm cách đất hiện tại 78cm làm cho nửa tay lái cong gập từ trên xuống dưới, phải qua trái; mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết chà miết mài mòn dính bùn đất kích thước 51cmx8cm, cụm đèn chiếu sáng trước đầu xe và nắp trước tay lái vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài ốp sườn xe bên phải có vết chà miết mài mòn dính sơn màu đỏ kích thước 9cmx14cm.

Các dấu vết để lại tại hiện trường đều phù hợp với các dấu vết trên phương tiện tại hiện trường và phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 11A- 020.89 và xe mô tô 11B1- 008.20.

Hậu quả của vụ va chạm: Hoàng Thị Hồng G được đưa xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng, nên đã tử vong trên đường đi, các phương tiện bị hư hỏng nặng.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 133/TCGD xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Hoàng Thị Hồng G. Tại bản Kết luận giám định pháp y số 045/17/TT ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: *"nguyên nhân chết của nạn nhân Hoàng Thị Hồng G là do vỡ xương hộp sọ, dập não thùy thái dương bên trái, hậu quả của chấn thương sọ não nặng"*.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 134/TCGD xác định trong mẫu máu của Nông Tử A có nồng độ cồn không? Nếu có là bao nhiêu mg/ml máu. Tại bản Kết luận giám định số 4867/C54(P4) ngày 9 tháng 10 năm 2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: *"Trong mẫu máu ghi thu của Nông Tử A gửi giám định không tìm thấy Ethanol (cồn)"*.

Ngày 03 tháng 10 năm 2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 138 xác định tình trạng kỹ thuật xe ô tô 11A-020.89. Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 04/GĐKT-GT ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng kết luận: *"tình trạng kỹ thuật: đầu xe móp, nứt, nắp cabô móp, cong. Đèn pha bên phụ vỡ, kính chắn gió vỡ, gạt mưa bên phụ không hoạt động. Các hệ thống khác hoạt*

động bình thường. Lái xe có giấy phép lái xe số 040165003515 do Sở giao thông vận tải Cao Bằng cấp ngày 9/11/2016 hết hạn ngày 9/11/2026."

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 11 giám định đoạn video có ID005; starttime: 2016/09/19; 22:25:49, length (độ dài): 00:06:12 trong thẻ nhớ của camera hành trình thu giữ trong xe ô tô 11A-020.89, để xác định tốc độ của xe ô tô 11A-020.89 trước lúc xảy ra tai nạn là bao nhiêu.

Tại bản Kết luận giám định số 6570/C54-P6 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: "*Vận tốc của xe mô tô 11A-020.89 tại thời điểm ngay trước khi tai nạn xảy ra là từ 78km/h đến 80km/h*".

Tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn, xe ô tô 11A-020.89 do Nông Từ A điều khiển chạy quá vận tốc quy định đối với đoạn đường trên là: từ 30% đến 33%.

Hành vi trên đây của Nông Từ A đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTP ngày 09/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Từ A về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã tuyên bố: Bị cáo Nông Từ A phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 - Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Xử phạt: bị cáo Nông Từ A 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/5/2018).

Về Trách nhiệm dân sự: Tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu của gia đình người bị hại. Tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) do bị cáo nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AB/2012/00277 ngày 12/02/2018 để xử lý trong vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình người bị hại Hoàng Thị Hồng G đối với bị cáo Nông Từ A.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ngày 31/5/2018, ông Hoàng Trung T – đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và trình bày: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo Nông Từ A có sử dụng rượu bia, kết quả giám định số: 4867/C54(P4) ngày 9 tháng 10 năm 2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: *“Trong mẫu máu ghi thu của Nông Từ A gửi giám định không tìm thấy Ethanol (cồn)”* là không chính xác, vì sau khi bị cáo A gây tai nạn, đã bỏ trốn khỏi hiện trường, đến ngày hôm sau mới tiến hành lấy mẫu máu xét nghiệm ảnh hưởng đến tính chính xác của kết quả giám định. Việc bị cáo gây tai nạn, bỏ trốn khỏi hiện trường, cố tình không cứu giúp nạn nhân là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa được tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Gia đình bị hại không đồng ý với việc bị cáo A tự ý nộp 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) khắc phục hậu quả tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng khi chưa có thống nhất về mức bồi thường nên tại phiên tòa sơ thẩm, phía gia đình nạn nhân mới yêu cầu tách phần bồi thường thiệt hại ra để giải quyết sau. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo, mức án 18 tháng tù cho hưởng án treo, chưa đủ tính răn đe, chưa thuyết phục và xem xét việc bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại theo bảng kê chi tiết đã gửi cho hội đồng xét xử phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nông Từ A không có ý kiến gì về phần tội danh, phần hình phạt và phần bồi thường thiệt hại, bị cáo nhất trí với nội dung, quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của người đại diện gia đình bị hại, bị cáo A trình bày: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2017, bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chervolet Cruze màu đỏ, biển kiểm soát 11A-020.89 đi từ Km5 B về hướng ngã tư L, do không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 11B1- 008.20 do bị hại Hoàng Thị Hồng G điều khiển phía trước, đang chuyển hướng rẽ trái từ làn ngoài vào làn trong. Hậu quả: bị hại G tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại G số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để gia đình nạn nhân lo mai táng. Trong quá trình điều tra, do hai bên gia đình không thỏa thuận được mức tiền bồi thường, nên bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) khắc phục hậu quả, nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Trong phần tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên cấp sơ thẩm xử 18 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại (người được ủy quyền) xin tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác, chưa được giải quyết ở cấp sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến đối đáp lại quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, tăng hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường theo bảng kê chi tiết của gia đình nạn nhân đã tổng hợp.

Khi được nói lời cuối cùng, bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Từ A thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do bị cáo không làm chủ được tốc độ khi điều khiển xe ô tô, nên đã đâm vào xe mô tô do bị hại Hoàng Thị Hồng G điều khiển phía trước, đang chuyển hướng rẽ trái từ làn ngoài vào làn trong. Hậu quả: Bị hại Hoàng Thị Hồng G tử vong.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm nghiêm trọng an toàn giao thông, pháp luật hình sự mà còn đem lại hậu quả đau thương không thể bù đắp được cho gia đình bị hại. Bị cáo là người trực tiếp điều khiển ô tô gây ra tai nạn, mặc dù với lỗi vô ý và hậu quả xảy ra ngoài ý muốn nhưng đã tước đoạt tính mạng của bị hại Hoàng Thị Hồng G. Vì vậy, bị cáo phải bị trừng trị nghiêm khắc, nhằm giáo dục bị cáo và những người khác tôn trọng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Bị cáo Nông Từ A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông có đầy đủ giấy phép lái xe theo quy định, còn bị hại điều khiển phương tiện lưu thông trên đường khi chưa có giấy phép lái xe, việc xin chuyển hướng làn đường thiếu quan sát, điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái từ làn ngoài vào làn trong không tuân thủ theo đúng luật giao thông đường bộ. Trong vụ án này, cả hai bên đều có lỗi. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã có ý thức khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để gia đình bị hại lo mai táng và đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Như vậy, bị cáo được hưởng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định. Không có tình tiết tăng nặng, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nông Từ A 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Phía đại diện gia đình bị hại cho rằng bị cáo Nông Từ A đã rời khỏi hiện trường tai nạn là bỏ trốn sau khi gây tai nạn, cố ý không cứu giúp người bị nạn, là tình tiết tăng nặng, đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Theo quy định pháp luật, hành vi bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm là hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, có một số trường hợp ngoại lệ, người gây ra tai nạn được phép rời khỏi hiện trường, cụ thể: Khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định, sau khi xảy ra tai nạn giao thông, người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

“a. Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

b. Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lý do bị đe dọa đến tính mạng nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất;

c. Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn cho cơ quan có thẩm quyền.”

Như vậy, căn cứ điểm b khoản 1 nêu trên, trong trường hợp này, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nông Từ A đã nhờ người dân xung quanh đưa nạn nhân đi cấp cứu, đồng thời đã trình bày nội dung sự việc với đội cảnh sát giao thông tiếp cận hiện trường, giao nộp bằng lái xe, sau đó bị cáo mới rời khỏi hiện trường. Sáng hôm sau, bị cáo cũng đã có mặt tại cơ quan điều tra để trình bày sự việc. Vì thế, hành vi của bị cáo Nông Từ A không bị coi là hành vi bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm. Đại diện gia đình bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Về phần bồi thường dân sự: Do đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại xin tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác, chưa được giải quyết ở cấp sơ thẩm, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét.

[3] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Hoàng Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số:

20/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 - Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009);

2. Xử phạt: bị cáo Nông Từ A 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/5/2018).

Giao bị cáo Nông Từ A về cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu của gia đình người bị hại.

Tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) do bị cáo nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AB/2012/00277 ngày 12/02/2018 để xử lý trong vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình người bị hại Hoàng Thị Hồng G đối với bị cáo Nông Từ A

2. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I, TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND thành phố Cao Bằng;
- VKSND thành phố Cao Bằng;
- Chi cục THADS thành phố Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNG&THA;
- UBND phường H;
- Bị cáo
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Ương